

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST
Ngày: 18/7/2025
V/v “tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Anh Thư

2. Bà Trần Thị Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân khu vực 12- Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2024/TLST - KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2025 và Thông báo rời phiên xét xử số 12/2025/TB - TA ngày 30/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu Hương – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 530, đường 30 tháng 4, khu phố 1, Phường 3, Thành phố T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 417, đường 30/4, phường 1, thành phố T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây Dựng D (nay là Công ty Cổ phần Xây Dựng 439)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn D - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: số 8, ngõ 54, đường Lý Thường Kiệt, phường L, thành phố V (nay phường T), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2024 nguyên đơn Công ty Cổ phần B và người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần B là anh Phạm Hồng P trình bày:

Ngày 16/5/2022, Công ty Cổ phần Xây Dựng D (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Xây dựng 439, gọi tắt Công ty 439) và Công ty Cổ phần B (gọi tắt là Công ty B) đã giao kết Hợp đồng mua bán bê tông trộn sẵn số: 010A/22/HĐ-BTTN. Theo đó, Công ty B bán hàng hoá là bê tông trộn sẵn và các dịch vụ kèm theo hàng hoá (chi tiết tại Điều 1 của Hợp đồng) để Công ty xây dựng 439 xây dựng, sửa chữa hệ thống thoát nước Quốc Lộ 22B đoạn qua địa phận xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện hợp đồng, Công ty B đã giao đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng bê tông và tập hợp hồ sơ để đề nghị Công ty xây dựng 439 thanh toán theo quy định. Về phía Công ty xây dựng 439 không có ý kiến hoặc tranh chấp về chất lượng hoặc số lượng bê tông nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần B.

Ngày 21/02/2023, căn cứ vào số nợ thực tế đã đến hạn nhưng chưa thanh toán, đại diện hai bên Công ty đã ký “Biên bản xác nhận công nợ”, theo đó tính đến ngày 31/01/2023 thì Công ty xây dựng 439 còn phải thanh toán cho Công ty B số tiền 230.329.537 đồng.

Tại Điều 2 Hợp đồng mua bán bê tông trộn sẵn số: 010A/22/HĐ-BTTN ngày 16/5/2022 các bên đã thoả thuận:

“- Bên mua ứng trước 60% giá trị đặt hàng trước mỗi đợt giao hàng.

.....

- Bên mua thanh toán phần còn lại trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận hàng và hồ sơ thanh toán.

- Nếu phát sinh nợ quá hạn thì Bên mua phải thanh toán thêm cho Bên bán lãi trả chậm là 0.03%/ngày tính trên tổng số tiền quá hạn từ ngày phải thanh toán”.

Như vậy, sau khi đã ký “Biên bản xác nhận công nợ” Công ty xây dựng 439 đã biết rõ nghĩa vụ phải thực hiện nhưng không có thiện chí thanh toán tiền, chỉ hứa hẹn khi được nhắc nợ. Vì vậy, toàn bộ số tiền 230.329.537 đồng đã chuyển thành nợ quá hạn theo thoả thuận của hai bên từ ngày 04/3/2023.

Nay Công ty B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Xây dựng 439 trả cho Công ty B:

+ Số tiền nợ gốc là: 230.329.537 đồng (Hai trăm ba mươi triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng);

+ Tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 04/3/2023 đến 18/7/2025 là: 230.329.537 đồng x 0,03%/ngày x 867 ngày = 59.908.712 đồng (năm mươi chín triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm mười hai đồng).

Tại Bản tự khai đề ngày 23/4/2025, ông Võ Văn D đại diện theo pháp luật của Công ty 439 trình bày:

Ông Võ Văn D xác nhận: Ngày 16/5/2022, Công ty Cổ phần Xây Dựng 439 (trước đây là Công ty Cổ phần Xây dựng D) và Công ty Cổ phần B (gọi tắt là Công ty B) đã giao kết Hợp đồng mua bán bê tông trộn sẵn số: 010A/22/HĐ-BTTN. Nội dung và mục đích hợp đồng được các bên thoả thuận và ghi rõ trong Hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty B đã thực hiện đúng nghĩa vụ, giao đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng bê tông theo yêu cầu của Công ty 439.

Đến ngày 21/02/2023, phía Công ty có ký “Biên bản xác nhận công nợ” với Công ty cổ phần B. Nội dung xác nhận công nợ là 230.329.537 đồng. Tuy nhiên vì lý do kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng nêu trên đối với Công ty B kể từ ngày 04/3/2023.

Nay phía Công ty 439 đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc là 230.329.537 đồng cho Công ty B trước ngày 15/2025. Công ty Cổ phần Xây dựng 439 thay đổi tên Doanh nghiệp từ Công ty Cổ phần xây dựng D trước đây nhưng vẫn kế thừa quyền và nghĩa vụ pháp lý Công ty không thay đổi. Công ty Cổ phần Xây dựng 439 không có yêu cầu phản tố gì đối với vụ án trên.

Tuy nhiên đến ngày xét xử thì phía công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Công ty B.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 430, 433, 434, 435, 436, 440 Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 50, 55, 306 của Luật Thương mại 2005, căn cứ vào Điều 370 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty B. Buộc Công ty 439 phải thanh toán cho Công ty B số tiền nợ gốc là 230.329.537 đồng, tiền lãi phạt chậm trả theo mức 0,03%/ ngày từ ngày 04/3/2023 đối với số tiền nợ gốc 230.329.537 đồng cho đến ngày xét xử và tiếp tục tính lãi chậm trả từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ. Án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn- anh Phạm Hồng P có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn- Công ty Cổ phần Xây dựng 439, đại diện ông Võ Văn D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty B yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tranh chấp tiền nợ mua bán hàng hóa chưa thanh toán nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo hợp mua bán bê tông trộn sẵn số: 010A/22/HD-BTTN ngày 16/5/2022 các bên ký kết được thực hiện tại xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu (nay là xã Phước Thạnh) tỉnh Tây Ninh nên Công ty Cổ phần B lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là toà án nhân dân khu vực 12-Tây Ninh) nơi thực hiện hợp đồng giải quyết tranh chấp vụ án. Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Công ty B cho rằng Công ty 439 vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 04/3/2023, tới ngày 16/11/2024, Công ty B gửi đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại 2005.

[2] Về nội dung: Công ty B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Xây dựng 439 trả cho Công ty B: số tiền nợ gốc là: 230.329.537 đồng (Hai trăm ba mươi triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng) và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 04/3/2023 đến 18/7/2025 là: $230.329.537 \text{ đồng} \times 0,03\%/\text{ngày} \times 867 \text{ ngày} = 59.908.712 \text{ đồng}$

Chúng cứ Công ty B giao nộp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là các chứng cứ sau đây:

Bản chính Hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số: 010A/22/HĐ-BTTN ngày 16/5/2022 giữa Công ty B với Công ty 439.

Bản chính Biên bản xác nhận nợ ngày 21/02/2023 giữa Công ty B và Công ty 439.

[2.1] Xét các chứng cứ Công ty B cung cấp:

Hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số giữa Công ty B với Công ty 439 về hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại 2005.

Đối với Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty B với Công ty 439 thể hiện tính đến cuối ngày 31/01/2023 công ty 439 còn nợ công ty B tiền nợ gốc 230.329.537 đồng. Đồng thời, phía Công ty 439 xác nhận có ký kết hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số: 010A/22/HĐ-BTTN ngày 16/5/2022 và biên bản xác nhận công nợ ngày 21/02/2023 nhưng do gặp khó khăn kinh doanh nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Phía Công ty 439 đồng ý thanh toán số tiền cho Công ty B số tiền nợ gốc 230.329.537 đồng và hẹn thanh toán vào ngày

15/7/2025 cho Công ty B, tuy nhiên phía Công ty 439 vẫn chưa thanh toán. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty B yêu cầu Công ty 439 có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 230.329.537 đồng là có căn cứ chấp nhận.

- Xét yêu cầu của Công ty cổ phần B yêu cầu Công ty 439 trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

[2.2] Tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 04/3/2023 đến 18/7/2025 là: $230.329.537 \text{ đồng} \times 0,03\%/\text{ngày} \times 867 \text{ ngày} = 59.908.712 \text{ đồng}$. Theo hợp đồng 010A/22/HĐ-BTTN ngày 16/5/2022 giữa Công ty B và Công ty 439, tại Điều 3 có thỏa thuận “nếu phát sinh nợ quá hạn thì bên mua phải thanh toán cho bên bán lãi trả chậm là 0.03% ngày tính trên tổng số tiền quá hạn từ ngày phải thanh toán. Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì từ ngày 04/3/2023 tới nay Công ty 439 chưa trả khoản tiền nào đối với số tiền nợ 230.329.537 đồng này do đó có căn cứ xác định Công ty 439 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mức lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm quy định pháp luật nên có căn cứ buộc Công ty 439 phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận tính từ ngày 04/3/2023 tới ngày xét xử và tiếp tục tính lãi chậm trả tới khi thi hành xong nghĩa vụ. Số tiền lãi tính tới ngày xét xử là: $230.329.537 \text{ đồng} \times 0,03\%/\text{ngày} \times 867 \text{ ngày} = 59.908.712 \text{ đồng}$.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty B có căn cứ chấp nhận. Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng 439 phải thanh toán cho Công ty B nợ gốc là 230.329.537 đồng, lãi chậm trả là 59.908.712 đồng và tiếp tục chịu lãi chậm trả cho tới khi thanh toán xong các khoản tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty B được chấp nhận nên Công ty 439 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định là: $(290.238.249 \text{ đồng} \times 5\%) = 14.511.912 \text{ đồng}$.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12- Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 24, 50, 55, 319 của Luật thương mại 2005;

Căn cứ vào Điều 370 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” đối với Công ty Cổ phần Xây dựng 439

Buộc Công ty Cổ phần xây dựng 439 thanh toán cho Công ty Cổ phần B số tiền nợ gốc 230.329.537 đồng (Hai trăm ba mươi triệu ba trăm hai mươi chín nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng) và lãi là 59.908.712 đồng (năm mươi chín triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm mười hai đồng). Tổng cộng 290.238.249

đồng (Hai trăm chín mươi triệu, hia trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, Công ty cổ phần Xây dựng 439 còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Xây dựng 439 phải chịu 14.511.912 đồng (mười bốn triệu năm trăm mười một nghìn, chín trăm mười hai đồng).

- Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.950. 000 (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000878 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12-Tây Ninh)

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- P.THADS khu vực 12-Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Vinh